

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1557 /SNN-QLCT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 8 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định  
BCNCKT đầu tư xây dựng dự án:  
Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp  
khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa  
Việt, huyện Triệu Phong

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận Tờ trình số 752/TTr-BQLDA ngày 14/8/2020 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong kèm theo hồ sơ trình thẩm định.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư các dự án “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá*” và dự án “*Phục hồi, tái tạo, hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản*” tại 04 tỉnh miền Trung sử dụng khoản tiền bồi thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh;

Căn cứ văn bản số 6782/BNN-TCTS ngày 16/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ý kiến về sự phù hợp của các dự án đầu tư Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ văn bản số 1939/UBND-NN ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị*”;

Căn cứ văn bản số 1307/UBND-NN ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy nhanh tiến độ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “*Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong*”;

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định BCNCKT đầu tư xây dựng dự án với nội dung như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

**1. Dự án:** Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong

**2. Nhóm dự án:** nhóm B

### **3. Loại và cấp công trình:**

#### **3.1. Nâng cấp, mở rộng cảng cá Cửa Việt**

- *Hạng mục công trình giao thông: cấp III*

Cầu cảng; các thiết bị chuyên dụng cho Cảng cá; nạo vét khu nước trước cảng; nường trục chính từ QL49C vào khu cảng, tuyến đường nội bộ sát bên cảng

- *Hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp III*

San lấp mặt bằng; Hào công nghệ + đường ống cấp nhiên liệu ra bên cảng; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thu gom nước thải; Hệ thống cấp nước

- *Hạng mục công trình dân dụng: cấp III*

Mái che dọc bên cảng; Cổng, bảng tên, tường rào bao quanh; Bể chứa nước điều hòa kết hợp dự trữ PCCC.

- *Hạng mục công trình công nghiệp: cấp IV*

Trạm biến áp 22/0,4kV, đường dây hạ áp.

#### **3.2. Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt**

- *Hạng mục công trình giao thông: cấp III*

Nạo vét khu nước neo đậu và luồng chạy tàu, cầu nổi bờ hữu sang bờ tả

- *Hạng mục công trình Nông nghiệp và PTNT: cấp III*

Nâng cấp kè bờ hữu, bên cập tàu.

**4. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

#### **5. Chủ đầu tư dự án:**

- *Giai đoạn chuẩn bị dự án:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng:* Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị

**6. Địa điểm xây dựng:** xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**7. Tổng mức đầu tư dự kiến:** 130.000.000.000 đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Khoản tiền bồi thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

**9. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án:** Năm 2019

**10. Số bước thiết kế:** 02 bước.

**11. Nhà thầu khảo sát, lập BCNCKT:** Liên danh Công ty cổ phần Việt Tín, Công ty cổ phần xây dựng Vinacon và Viện Kỹ thuật Biển.

#### **12. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

- Xây dựng, nâng cấp Cảng cá, khu dịch vụ hậu cần nghề cá Cửa Việt và khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong nhằm đáp ứng các tiêu chí cảng cá loại I (tại Quyết định số 476/QĐ-TTg ngày 01/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ) với quy mô năng lực đáp ứng sức chứa cho 350 tàu thuyền có công suất từ 90-300CV của ngư dân neo đậu và tránh trú bão an toàn; 120 lượt tàu/ngày, lượng thủy sản qua cảng đạt 15.000 tấn/năm với diện tích 6,34ha,.

- Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng cảng cá, hình thành khu dịch vụ hậu cần đáp ứng nhu cầu khai thác và neo đậu tránh trú bão của bà con ngư dân, góp phần phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Trị.

- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản của ngư dân Quảng Trị và khu vực miền

Trung trong mùa mưa bão, kết hợp phát triển dịch vụ hậu cần phục vụ các chuyến đi biển, giúp cho ngư dân an tâm vươn khơi, bám biển.

### **13. Nội dung và quy mô đầu tư:**

#### **13.1. Nâng cấp, mở rộng cảng cá Cửa Việt:**

##### **13.1.1. Hạng mục công trình giao thông:**

###### *a) Cầu cảng:*

- Gồm 02 cầu cảng, có hướng vuông góc với bờ, chiều dài mỗi cầu 144m, chia làm 3 phân đoạn, mỗi phân đoạn 48m; chiều rộng mặt cầu 12m. Khoảng cách giữa hai cầu là 92m để bố trí vũng quay tàu. Cao trình mặt cầu từ +2,0m đến +2,75m (Hệ cao độ Quốc gia), cao dần từ trong bờ ra phía ngoài sông. Độ dốc dọc cầu tàu trung bình 0,5%. Kết cấu cầu cảng là hệ dầm bản bằng BTCT M400 trên nền cọc ứng suất trước (UST) D500mm, gờ chắn bánh kết cấu bằng BTCT M400 cao 0,3m.

- Bích neo tàu loại 30 tấn kết cấu bằng thép ống, lõi đổ BTCT M400 liền khối: Phân đoạn 1 bố trí 6 bích; phân đoạn 2, 3 bố trí 8 bích neo/1 phân đoạn, khoảng cách từ  $(9,2 \div 13,8)m/1$  bích.

- Đệm cập tàu dài 2,0m, được gắn với móc chôn sẵn ở vòi voi và bản tựa tàu.

###### *b) Bến liền bờ:*

- Tổng chiều dài bến  $L=157,8m$ ; được chia thành 03 phân đoạn, phân đoạn 1 và 2 dài 48m, phân đoạn 3 dài 61,8m. Chiều rộng bến  $B=6m$ , mặt bến rộng 5,7m. Cao độ mặt bến +2,0m. Kết cấu bến tàu là hệ dầm bản bằng BTCT M400 trên nền cọc ống UST D500mm, gờ chắn bánh kết cấu bằng BTCT M400 cao 0,3m.

- Bích neo tàu loại 30 tấn kết cấu bằng thép ống, lõi đổ BTCT M400 liền khối: Phân đoạn 1 bố trí 2 bích; phân đoạn 2, 3 bố trí 4 bích neo/1 phân đoạn, khoảng cách từ  $(12,8 \div 36,8)m/1$  bích.

- Cầu thang lên xuống bằng thép không gỉ.

- Đệm cập tàu dài 2,0m, được gắn với móc chôn sẵn ở vòi voi và bản tựa tàu.

*c) Nạo vét khu nước trước cảng:* Nạo vét vùng nước trước cảng đến cao độ -4,0m với tổng diện tích nạo vét  $26.753m^2$ .

*d) Đường trục chính từ QL49C vào khu cảng:* Chiều dài tuyến thiết kế dài 262m. Loại đường phố, vận tốc thiết kế 40km/h; nền đường rộng 16,5m đắp đất cấp 3 đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; mặt đường cấp cao A1 rộng 10,5m,  $E_{yc} \geq 130Mpa$ , kết cấu bằng bê tông nhựa chặt C19 dày 6cm trên lớp móng CPĐĐ loại 1 Dmax 25 dày 13cm và CPĐĐ loại 1 Dmax 37,5 dày 24cm; vỉa hè 2x3m, lát gạch terrazo kích thước (40x40x3)cm trên lớp BTXM M150 dày 6cm.

*e) Tuyến đường nội bộ sát bến cảng:* Chiều dài tuyến thiết kế dài 160m. Loại đường phố nội bộ, vận tốc thiết kế 30km/h; nền đường rộng 12m đắp đất cấp 3 đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; mặt đường rộng 7m với kết cấu lát gạch con sêu M600 dày 8cm trên lớp đệm cát dày 3cm và lớp móng CPĐĐ loại 1 Dmax 37,5 dày 25cm; vỉa hè rộng 2x2.5m, lát gạch con sêu dày 8cm trên lớp cát đệm dày 5cm và bê tông xi măng M150 dày 10cm; bố trí hồ trồng cây với khoảng cách 8m/hố. Phần tiếp giáp với Bến cập tàu không thiết kế vỉa hè vuốt nối với kết cấu mặt đường như mặt đường chính.

*f) Mua sắm, lắp đặt các thiết bị chuyên dụng:* 02 Xe nâng hàng (trọng tải 2T), 12 bình bọt PCCC, 06 bảng tiêu lệnh, 02 máy bơm chữa cháy di động; 02 băng chuyền bốc dỡ hàng hóa, 01 máy bơm chìm công suất 5HP phục vụ vệ sinh cảng và các thiết bị phụ trợ khác.

### **13.1.2. Hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật:**

a) *San lấp mặt bằng:* San nền khu nhà điều hành, khu vực xử lý thủy sản, tái định cư, cơ sở chế biến thủy sản, đất cây xanh, dịch vụ nhà hàng hải sản, giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe. Tổng diện tích khoảng 3,3 ha.

b) *Hào công nghệ và đường ống cấp nhiên liệu ra bến cảng:* Hào công nghệ kết cấu bằng BTCT M300 chạy dọc theo bên cảng và một đoạn trên đường nội bộ tới khu vực quy hoạch khu xăng dầu, chiều dài tuyến hào  $L=204\text{m}$ ; kích thước trong hào  $b \times h=(60 \times 60)\text{cm}$ , thành hào và đáy hào bằng BTCT M300 dày 20cm, trên đỉnh bố trí tấm đan dầy kích thước  $(1,0 \times 0,79 \times 0,15)\text{m}$  bằng BTCT M300; đáy hào đoạn chạy dọc bên bố trí các ống nhựa HDPE đường kính  $D=140\text{mm}$  với khoảng cách 3m/ống để xả nước đọng trong hào.

c) *Hệ thống thoát nước mưa:* Thoát nước dọc bằng hệ thống ống cống ly tâm  $D600\text{mm}$  kết hợp  $D1000\text{mm}$  chạy dọc 2 bên tuyến đường trục chính vào cảng và các tuyến nội bộ với tổng chiều dài 895m, với các đoạn đi dưới mặt đường dùng loại ly tâm tải trọng HL93. Khoảng 40-50m bố trí 1 giếng thăm kết hợp thu nước mặt đường.

d) *Hệ thống thu gom nước thải:* Hệ thống thu gom nước thải bằng đường ống BTLT  $D400\text{mm}$  kết hợp  $D600\text{mm}$  với tổng chiều dài 550m, với các đoạn đi dưới mặt đường dùng loại ly tâm tải trọng HL93. Tại các vị trí đầu nổi và chuyển hướng bố trí hố ga kích thước  $(1,0 \times 1,0)\text{m}$ .

e) *Hệ thống cấp nước:* Đầu tư xây dựng đường ống cấp mới bằng ống HDPE. Trong đó, tuyến ống trục chính  $D90\text{mm}$  dài 540m; tuyến nhánh chính  $D75\text{mm}$  dài 280m; tuyến nhánh phụ cấp cho 02 cầu cảng  $D50\text{mm}$  dài 870m và các tuyến khác  $D32\text{mm}$  dài 225m.

### **13.1.3. Hạng mục công trình công nghiệp:**

a) *Trạm biến áp 22/0,4kV:* Xây dựng 01 trạm biến áp 22/0,4kV, trạm biến áp được đặt trên bệ đỡ ngoài trời; máy biến áp được đặt cách mặt đất 1,5m.

b) *Đường dây hạ áp:* Sử dụng cáp vặn xoắn chịu lực đều XLPE 0,6-1kV LV/ABC 4x150 cho tuyến trục chính. Bố trí tiếp địa lặp lại trên tuyến đường dây hạ áp với khoảng cách từ 200-250m.

c) *Điện chiếu sáng:* Cột thép và cần đèn sử dụng cột thép tròn, cần liền cần đơn cao 10m, cần vươn 1,5m được chế tạo từ thép tấm dày 3,5mm, mạ kẽm nhúng nóng cho tuyến chiếu sáng đi độc lập. Đèn cao áp sử dụng bóng đèn LED 100W ánh sáng trắng trung tính.

### **13.1.4. Hạng mục công trình dân dụng:**

a) *Mái che dọc bến cảng:* Mái che bến cảng được thiết kế bằng thép tổ hợp SS400, cường độ thép  $E=210000\text{Mpa}$ . Xà gò thép cường độ cao C-175x50x16x25 mm kết hợp Z-180x50x16x24. Hệ thống cấp điện chiếu sáng liên hoàn.

b) *Bể chứa nước điều hòa kết hợp dự trữ PCCC:* Bể nước  $500\text{m}^3$  được chia làm 02 ngăn. Ngăn kín dùng cho nước sinh hoạt dự phòng  $200\text{m}^3$ ; ngăn hở dùng cho mục đích điều hòa  $300\text{m}^3$ ; cả hai ngăn được dùng cho dự trữ PCCC. Kết cấu đáy, cột, thành, dầm, sàn bằng BTCT M300.

c) *Công, bảng tên, tường rào bao quanh:*

- Công rộng 18m, cao 6m, trụ bê tông cốt thép xây gạch 6 lỗ vữa M75.
- Tường rào dài 817m, cao 2,3m, dày 15cm, xây bằng gạch không nung vữa M75.
- Bảng tên dài 10,5m, cao 2,6m.

## **13.2. Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt:**

### **13.2.1. Hạng mục công trình giao thông:**

a) *Nạo vét vùng nước và luồng chạy tàu khu neo đậu (Sử dụng nguồn vốn xã hội hóa):* Cao trình nạo vét trung bình từ cos -2,70m đến cos -3,10m, chiều rộng trung bình 100m, diện tích nạo vét khoảng 3,93ha.

b) *Hệ thống trụ neo tàu:* Bố trí hệ thống trụ neo dọc đỉnh kè tạo điều kiện thuận lợi cho việc neo buộc tàu, tổng cộng 70 trụ neo, trong đó 16 trụ hiện hữu và 54 trụ làm mới. Trụ neo bằng BTCT bọc thép tấm dày 10mm. Bộ trụ kích thước (2,00x2,00)x1,50m bằng BTCT M300.

c) *Cầu nối bờ hữu sang bờ tả, trong đó:*

- Cầu dài 14m, gồm 2 nhịp dầm bản cường độ 30MPa đỡ tại chỗ, chiều dày dầm bản 0,4m. Dầm bản được ngâm vôi mũ mố bằng góì cầu. Mặt cầu kết cấu BTCT 30MPa dày 40cm. Mố trụ bằng BTCT 30MPa. Mố, trụ đỡ tại chỗ đặt trên hệ móng cọc BTCT 30MPa, kích thước 40x40(cm). Gờ chắn bánh mỗi bên rộng 25cm, bằng BTCT 30Mpa; lan can bằng ống thép mạ kẽm D100mm dày 3,2mm. Ống thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm đường kính D100mm. Bản dẫn bằng BTCT 20MPa, độ dốc 10% về phía đường, đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm  $D_{max}=37,5\text{mm}$  và góì đá học xây vữa. Tường cánh bằng BTCT 30Mpa trên hệ cọc BTCT kích thước 30x30(cm).

- Chiều dài đường đầu cầu 188m, mặt đường rộng 6,5m. Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 20cm trên lớp cấp phối đá dăm loại I  $D_{max}=25$  dày 10cm; Nền đường đắp cát K95.

### **13.2.2. Hạng mục công trình Nông nghiệp và PTNT**

a) *Nâng cấp kè bờ hữu:* Nối từ đường bê tông nhựa đi QL49C ra thẳng khu neo đậu, chiều dài 2.095m. Kết cấu mặt kè bằng bê tông M250 dày 0,2m, phía dưới là bạt lót, lớp cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 1 và đất đắp lu đèn độ chặt  $K=0,95$ ; bố trí khe co giãn và khe dọc theo tiêu chuẩn.

b) *Bến cập tàu (chợ Hà Tây):* có chiều dài 90m, rộng 9,5m, cao trình mặt kè +1,71m trên hệ cọc cừ DUL loại SW-400 dài 10m. Kết cấu mặt bến bằng bê tông M300 dày 0,2m, phía dưới là bạt lót, lớp CPĐĐ loại 1 và đất đắp lu đèn đạt  $K=0,95$ . Bậc cấp lên xuống bằng BTCT M300.

## **14. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:**

### **\* Khảo sát địa hình**

- TCVN 8478:2018: Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập Dự án và thiết kế;

- TCVN 8226:2009: Công trình thủy lợi – Quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ tỷ lệ 1/200 đến 1/5000;

- TCVN 8225:2009: Công trình thủy lợi – Quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8224:2009: Công trình thủy lợi – Quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng;

- TCVN 8223:2009: Công trình thủy lợi – Quy định chủ yếu về đo vẽ địa hình kênh và công trình trên kênh;

- 22 TCN 263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô;

- 96 TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ địa hình.

**\* Khảo sát địa chất**

- TCVN 8477:2018: Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9437:2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 9351:2012: Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT).

**\* Tiêu chuẩn về thiết kế**

- 22TCN-219-94: Tiêu chuẩn thiết kế công trình bến cảng sông;
- TCVN 4116 - 1985: Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép thủy công;
- TCVN 9346 - 2012 : Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển;
- 22TCN-222-95: Quy trình tải trọng và tác động (do sóng, tàu) lên công trình thủy;
- TCVN 5664 : 2009: Tiêu chuẩn phân cấp kỹ thuật Đường thủy nội địa;
- TCVN 5575 – 2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573 – 2012: Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- 22TCN 248 – 98: Vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu;
- TCVN 4601 : 2012: Trụ sở cơ quan - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9394 : 2012: Đóng và ép cọc - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- 22TCN 289 - 02: Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu Công trình bến cảng;
- TCVN 4447 : 2012: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy phạm hiện hành khác.

**II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH CÔNG TRÌNH:**

**1. Các văn bản pháp lý:**

- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 476/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư các dự án “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá*” và dự án “*Phục hồi, tái tạo, hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản*” tại 04 tỉnh miền Trung sử dụng khoản tiền bồi thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh;
- Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng cảng cá Cửa Việt, huyện Triệu Phong, tỷ lệ 1/500;
- Văn bản số 6782/BNN-TCTS ngày 16/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ý kiến về sự phù hợp của các dự án đầu tư Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị;
- Các văn bản của UBND tỉnh Quảng Trị: số 1939/UBND-NN ngày 07/5/2019 về việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị*”; số 1307/UBND-NN ngày 27/3/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: *Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị*;
- Các Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 264/QĐ-SNN ngày 27/5/2019 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai

đoạn chuẩn bị đầu tư; số 382/QĐ-SNN ngày 12/7/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT; số 61/QĐ-SNN ngày 14/02/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ, dự toán và giá trị hợp đồng gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT dự án: Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tỉnh Quảng Trị;

- Các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong, cụ thể:

+ Phòng cảnh sát PCCC và CNCH tại các văn bản: số 90/PC07 ngày 20/4/2020 và số 746/PC07 ngày 09/7/2020;

+ Sở Công thương tại các văn bản: số 509/SCT-QLNL ngày 20/4/2020 và số 999/SCT-QLNL ngày 13/7/2020;

+ Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị tại các văn bản: số 243/CVHHQT-PCHH ngày 22/4/2020 và số 384/CVHHQT-PCHH ngày 07/7/2020;

+ Sở Tài chính tại văn bản 1239/STC-TCĐT ngày 22/4/2020;

+ Sở Xây dựng tại các văn bản: số 583/SXD-HTKT ngày 23/4/2020 và số 1246/SXD-HTKT ngày 29/7/2020;

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 610/SKH-KTN ngày 23/4/2020;

+ Ban Quản lý khu kinh tế tại văn bản số 345/KKT-QH&TN ngày 24/4/2020;

+ UBND huyện Triệu Phong tại văn bản số 1391/UBND-NN ngày 24/4/2020;

+ Chi cục Thủy lợi tại văn bản số 70/CCTL-TL ngày 27/4/2020;

+ Sở Giao thông vận tải tại các văn bản: số 923/SGTVT-QLCT ngày 24/4/2020 và số 1782/SGTVT-QLCT ngày 20/7/2020;

+ Ban quản lý cảng cá Quảng Trị tại các văn bản: số 61/BC-BQL ngày 10/4/2020 và số 122/BC-BQL ngày 03/7/2020;

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong của Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi.

- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

## **2. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định:**

- Hồ sơ và Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án;

- Bản vẽ và thuyết minh thiết kế cơ sở;

- Tổng mức đầu tư xây dựng và dự toán chi tiết;

- Báo cáo kết quả thẩm tra BCNCKT dự án.

## **3. Hồ sơ năng lực:**

Hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát, lập BCNCKT công trình và nhà thầu thẩm tra BCNCKT công trình.

## **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

**1. Nội dung cơ bản của hồ sơ trình thẩm định:** Theo Tờ trình số 752/TTr-BQLDA ngày 14/8/2020.

**2. Tổng mức đầu tư (trình thẩm định): 130.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng chẵn.).**

### **3. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán và tổng mức đầu tư:**

- Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình được lập trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng.

- Định mức, đơn giá xây dựng được xác định theo tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng. Đơn giá nhân công xác định theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị và Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26-12-2019 của Bộ Xây Dựng. Giá ca máy xác định theo Thông tư số 11/2016/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Giá vật liệu xây dựng áp dụng theo công bố giá số 1166/CB/CB-SXD-STC ngày 20/7/2020 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính.

- Chi phí quản lý dự án và một số chi phí tư vấn đầu tư xây dựng xác định theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Các chi phí khác xác định theo các văn bản quy định khác còn hiệu lực hiện hành.

## **V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ**

### **1. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở:**

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở: quy mô, thiết kế xây dựng công trình phù hợp với Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2010 có tính đến năm 2020 (phê duyệt tại Quyết định số 53/2006/QĐ-UBND ngày 14/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị); Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 476/QĐ-TTg ngày 01/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ); đáp ứng các tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá từ nguồn bồi thường sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền trung (tại văn bản số 4422/BKHĐT-KTNN ngày 28/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất về sự phù hợp của các dự án đầu tư “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá*” tỉnh Quảng Trị (tại văn bản số 6782/BNN-TCTS ngày 16/9/2019 ).

Về sự phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt (tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị), thiết kế cơ sở cơ bản đã bám theo hồ sơ quy hoạch được duyệt. Tuy nhiên, có một số nội dung điều chỉnh cục bộ về bố trí mặt bằng và cao độ cầu cảng so với quy hoạch chi tiết nhằm đảm bảo phát huy mục tiêu đầu tư, đáp ứng quy hoạch Cảng cá loại I trong tương lai, đồng thời phù hợp với cơ sở hạ tầng hiện trạng đang sử dụng. Những đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch trên nhằm nâng cao quy mô, năng lực cảng cá Cửa Việt là cần thiết và phù hợp, việc cập nhật, điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cần phải được thực hiện song song với bước chuẩn bị dự án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

- Thiết kế cơ sở, tổng mặt bằng, hướng tuyến và thông số chính của các hạng mục công trình phù hợp với hiện trạng các công trình đã có và đã được đưa vào khai thác sử dụng từ trước đến nay;

- Các giải pháp thiết kế phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất công trình và các hạ tầng kỹ thuật của khu vực. Thiết kế các hạng mục công trình phù hợp với mục tiêu đầu tư xây dựng và nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng công trình;

- Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật công trình hợp lý, công nghệ và biện pháp thi công đảm bảo các yêu cầu về an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;



- Công tác khảo sát, thiết kế xây dựng công trình tuân thủ với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, quy định về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình;

- **Liên danh Công ty cổ phần Việt Tín, Công ty cổ phần xây dựng Vinacon và Viện Kỹ thuật Biển** có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề để thực hiện công tác khảo sát, thiết kế xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

## 2. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư:

- Khối lượng chủ yếu của dự toán phù hợp với khối lượng thiết kế.

- Phương pháp lập dự toán, tổng mức đầu tư phù hợp với thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ Xây dựng. Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán công trình phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tổng mức đầu tư dự án sau thẩm định: **130.000.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị dự toán đề nghị	Giá trị dự toán thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí bồi thường GPMB	2.000.000.000	2.000.000.000	0
2	Chi phí xây dựng:	105.500.355.000	105.272.872.000	-227.483.000
3	Chi phí thiết bị:	369.148.000	1.104.916.000	735.768.000
4	Chi phí quản lý dự án:	1.718.046.000	1.721.270.000	3.224.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư	10.853.157.000	9.944.921.000	-908.236.000
6	Chi phí khác:	2.898.496.000	3.540.867.000	642.371.000
7	Chi phí dự phòng:	6.660.798.000	6.415.154.000	-245.644.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>0</b>

\* **Nguyên nhân tăng, giảm:** Điều chỉnh lại khối lượng, cơ cấu các khoản mục chi phí QLDA, chi phí tư vấn, chi phí khác, bổ sung mua sắm, lắp đặt các thiết bị chuyên dụng cho Cảng cá và cập nhật lại giá nhiên, vật liệu theo thông báo giá mới nhất của Tỉnh.

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Đối với hạng mục nạo vét khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt:

Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh có văn bản số 6058/UBND-NN về việc gia hạn thời gian thi công hoàn thành hạng mục công trình: “*Nạo vét luồng dẫn tàu thuyền từ khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt đến sông chính*” do Công ty TNHH xuất nhập khẩu khoáng sản Duy Tân thực hiện theo hình thức xã hội hoá; đồng thời, giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp các thông số kỹ thuật, quy mô nạo vét đề trình UBND tỉnh điều chỉnh quy mô dự án của công ty Duy Tân, nghiên cứu lồng ghép nội dung thực hiện công tác nạo vét của Công ty Duy Tân vào dự án *Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong* và đề xuất cơ chế phối hợp thực hiện.

Để có cơ sở tiếp tục triển khai dự án “*Nạo vét khu neo đậu tránh trú bão Bắc Cửa Việt, luồng dẫn vào khu neo đậu tránh trú bão (vị trí bờ Nam và bờ Bắc) thuộc huyện*”

*Gio Linh và Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị*” được thuận lợi nhằm tận dụng nguồn lực xã hội hoá, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “*Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong*”, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT trong quá trình triển khai lập thiết kế BVTC cần phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH xuất nhập khẩu khoáng sản Duy Tân trong việc lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ điều chỉnh thiết kế hạng mục “*Nạo vét luồng dẫn tàu thuyền từ khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt đến sông chính*” theo hình thức xã hội hoá, đồng thời đề xuất quy chế phối hợp, giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ và các nội dung khác liên quan (nếu có) trong quá trình triển khai hạng mục thi công nạo vét theo hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao quy mô, năng lực cảng cá Cửa Việt, phát huy mục tiêu đầu tư, đáp ứng yêu cầu theo quy hoạch Cảng cá loại I là cần thiết. Kính đề nghị UBND tỉnh giao Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tổ chức cập nhật, điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong bước tiếp theo của dự án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư và các nội dung khác về sự cần thiết đầu tư, các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong sau khi thẩm định đảm bảo các nội dung theo quy định hiện hành.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đảm bảo yêu cầu tiến độ của nguồn vốn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Văn Huân;
- Ban QLDA;
- Lưu: VT, QLCT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**